

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HS-ST

Ngày: 20/01/2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Anh Tuấn.

Ông Quảng Ngọc Tiên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Tuấn Ngọc - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa: bà Nguyễn Thị Minh Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2025/TLST-HS ngày 30 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2026/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lò Văn T** (không có tên gọi khác), sinh ngày: 10/3/2001, tại tỉnh Điện Biên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: bản P, phường M, tỉnh Điện Biên (trước đây là bản P, phường N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên); nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: không học; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; Bố đẻ: ông Lò Văn P (đã chết) và mẹ đẻ bà Cà Thị T, sinh năm 1980; Vợ, con: không.

Tiền án: không; Tiền sự: không.

Nhân thân: Theo quyết định số 36/QĐXPHC ngày 03/9/2019, bị công an thành phố Đ, tỉnh Điện Biên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm hại đến sức khỏe mức phạt tiền 2.500.000đ, đã chấp hành xong. Theo Bản án số: 91/2021/ HSST ngày 11/6/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Đ xử phạt 06 tháng tù về tội trộm cắp tài sản, đến nay đã được xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2025 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lò Văn T là người đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật phòng, chống ma túy theo đơn đăng ký và

bệnh án điều trị bắt từ ngày 21/5/2024. Tuy nhiên trong quá trình điều trị bị cáo vẫn mua ma túy sử dụng, lần sử dụng gần nhất bị cáo khai là vào khoảng 13 giờ ngày 17/10/2025, Lò Văn T đi bộ từ nhà ở bản P, phường M, tỉnh Điện Biên đến khu vực đường thuộc bản K, phường M, tỉnh Điện Biên tìm mua ma túy sử dụng. T gặp và mua được của một người đàn ông dân tộc Kinh (không rõ tên, địa chỉ) một gói Heroine giá 100.000đ. Mua xong, T đi bộ đến khu vực gần nương thuộc bản H, phường M lấy mảnh giấy bạc và bật lửa sử dụng bằng hình thức hít. Sau khi sử dụng xong T vứt bật lửa, mảnh giấy bạc xuống nương nước rồi đi bộ về nhà. Qua đơn trình báo công an phường M đã triệu tập làm việc và thu mẫu nước tiểu Lò Văn T ngày 18/10/2025. Tại Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroine, thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine).

Cáo trạng số 34/CT-VKSKV2 ngày 29/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 truy tố bị cáo Lò Văn T về tội: Sử dụng trái phép chất ma túy, quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù về tội “ Sử dụng trái phép chất ma túy”.

+ Về án phí: bị cáo bị kết án, không thuộc diện được miễn án phí hình sự sơ thẩm nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định: Bị cáo Lò Văn T đang trong thời hạn điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo Luật phòng chống, ma túy. Theo đơn đăng ký tự nguyện điều trị tại trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh Điện Biên ngày 21/05/2024 và bệnh án điều trị đến ngày phát hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy 18/10/2025 thì bị cáo vẫn đang điều trị

bằng thuốc thay thế. Tuy nhiên, ngày 17/10/2025 bị cáo khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy loại Heroine; lời khai phù hợp với Kết luận giám định số 1033/KL-KTHS ngày 21/10/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: Tìm thấy chất ma túy trong mẫu nước tiểu của Lò Văn T loại Morphine (Morphine được tìm thấy khi sử dụng Heroine, thuốc phiện hoặc trực tiếp sử dụng Morphine). Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, cố ý xâm phạm chính sách quản lý các chất ma túy của Nhà nước, khi đang tham gia điều trị nghiện bằng thuốc thay thế vẫn tiếp tục sử dụng chất ma túy đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi bổ sung 2025).

Điều 256a quy định:

1. Người nào sử dụng trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 03 năm:

a) Đang trong thời hạn cai nghiện ma túy hoặc điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy”

Như vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 – Điện Biên truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét tính chất hành vi, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo thấy rằng:

Hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế là nguy hiểm cho xã hội, tính chất hành vi phạm tội là ít nghiêm trọng nhưng làm ảnh hưởng đến trật tự, trị an, an toàn xã hội. Cố ý thực hiện hành vi phạm tội nhằm thỏa mãn nhu cầu sử dụng chất ma túy của bản thân cần xử lý nghiêm làm bài học răn đe, phòng ngừa chung.

Xét nhân thân bị cáo thấy rằng: bản thân bị cáo xuất thân từ gia đình thuần nông, không được đi học, đua đòi bè bạn dẫn đến nghiện chất ma túy dẫn đến phạm tội như ngày hôm nay. Năm 2019 bị cáo có hành vi phạm xâm hại sức khỏe người khác bị xử phạt hành chính, năm 2021 bị kết án về tội trộm cắp tài sản (đã được xóa án tích) nhưng chứng tỏ bị cáo có nhân thân xấu.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng theo điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự (dẫn tại khoản 9 Điều 2 Nghị quyết số 04/2025/ NQ – HĐTP ngày 30/9/2025 hướng dẫn các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 51 và Điều 52 Bộ luật hình sự). Bị cáo có ông nội là Lò Văn H được nhà nước tặng Huy Chương kháng chiến hạng nhì nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ Luật hình sự.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3]. Về hình phạt:

Hình phạt chính: Từ phân tích về hành vi phạm tội, tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt chính là hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân sống có ích cho gia đình và xã hội.

Hình phạt bổ sung: Điều luật không quy định nên Hội đồng không xem xét áp dụng.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[5] Về vật chứng vụ án: không có.

[6]. Về án phí: Bị cáo bị kết án và không thuộc diện được miễn án phí nên căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7]. Về các vấn đề khác trong vụ án: Đối với người đàn ông bị cáo khai bán Heroine cho bị cáo nhưng không biết tên và địa chỉ Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử chấp nhận không xem xét

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn T phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”

2. Về hình phạt: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 256a; Điều 38; điểm i, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025.

Xử phạt bị cáo Lò Văn T 02 (hai) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (ngày 21/10/2025).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm a Điều 23 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 20/01/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam M;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên;
- Thi hành án dân sự tỉnh Điện Biên;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Nga